

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

TIẾN SĨ NGUYỄN VĂN DƯỠNG NGƯỜI CHIẾN SĨ HÒA BÌNH

Phan Văn Hoàng*

Trong hơn nửa thế kỷ qua, mỗi khi đề cập tới Phong trào Bảo vệ Hòa bình 1954, sách báo trong nước cũng như nước ngoài đều nhắc đến Tiến sĩ Nguyễn Văn Dường, Tổng thư ký của phong trào, nhưng khá sơ sài, có lẽ vì thiếu tư liệu. Thân thế của ông ít ai biết tới. Ông như tia chớp sáng lòa trong một khoảnh khắc của lịch sử để rồi tắt lịm trên bầu trời mịt mù của miền Nam vào nửa sau thập niên 1950.

Bài viết sau đây có lẽ là bài viết đầu tiên cung cấp cho người đọc một số chi tiết về cuộc đời ngắn ngủi nhưng vẻ vang của ông. Đây là nén hương tưởng niệm và tri ân người chiến sĩ hòa bình Nguyễn Văn Dường trong dịp hài cốt ông được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh - phối hợp với gia đình ông - tổ chức cải táng về Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố.

Nhân đây, người viết xin chân thành cảm ơn ông Nguyễn Văn Dường Jean (Paris, Pháp) đã vui lòng cung cấp những thông tin quý báu về bào huynh của ông.



Tiến sĩ Nguyễn Văn Dường
(1923-1958)

Sau thất bại thảm hại ở chiến trường Điện Biên Phủ, thực dân Pháp phải ký Hiệp định Genève (21/7/1954), chấp nhận đình chiến và cam kết sẽ rút hết quân về nước. Nhân dân Việt Nam vui mừng trước viễn cảnh hòa bình lập lại sau 9 năm khói lửa.

Nhưng khi chữ ký trên Hiệp định chưa ráo mực, Tổng thống Mỹ Eisenhower nói trong cuộc họp báo tổ chức cùng ngày hôm ấy tại Washington D.C rằng: *“Tôi thừa nhận rằng Hiệp định có những điều mà chúng tôi không ưa... Mỹ không phải là nước tham gia cuộc chiến... Chúng tôi không phải là một bên quyết định và không bị ràng buộc bởi những quyết định của Hội nghị”* (The agreement did contain features, I admitted, that we did not like... The United States had not

been a belligerent in the war... we were not a party to or bound by the decisions taken at the conference).⁽¹⁾ Ngoại trưởng John Foster Dulles xem Hiệp định là *“một bước giật lùi”* quan trọng cho chính sách đối ngoại của Mỹ (Secretary Dulles cited it as a significant “setback” for American foreign policy).⁽²⁾ Trong các cuộc họp ngày 8 và 12/8/1954, Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ đánh giá Hiệp định là *“một thảm họa”* (The Geneva settlement was a disaster) đối với Mỹ.⁽³⁾

* Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Ở Sài Gòn, Thủ tướng Ngô Đình Diệm - người được đào tạo tại Mỹ từ 1950 - lặp lại gần như nguyên văn câu nói của ông chủ Nhà Trắng: “*Chúng ta không ký Hiệp định Genève. Bất cứ phương diện nào, chúng ta cũng không thể bị ràng buộc bởi Hiệp định đó*” (Nous n'avons pas signé les accords de Genève. En aucune façon, nous ne pouvons être liés par ces accords).⁽⁴⁾

Những tuyên bố “ngược dòng” ấy để lộ ý đồ phá hoại Hiệp định Genève. Nền hòa bình - mà nhân dân ta đã hy sinh biết bao xương máu mới giành được - đang bị đe dọa nghiêm trọng. Trên báo *Le Monde* (Paris, Pháp), nhà báo Max Clos thuật lại lời một người dân Nam Việt Nam mà ông vừa gặp: “*Hai con trai của tôi đã chết trong chiến tranh. Bây giờ hòa bình đã trở lại, đừng bao giờ chiến tranh tái diễn. Những kẻ muốn tái diễn chiến tranh là những kẻ phạm tội ác. Tại sao Pháp không ngăn chặn Mỹ tiếp tục chính sách xâm lược của họ?*” (Mes deux fils sont morts au cours de la guerre. Maintenant la paix est revenue et il ne faut jamais que la guerre recommence. Ceux qui veulent recommencer la guerre sont des criminels. Pourquoi les Français n'empêchent-ils pas les Américains de continuer leur politique d'agression?).⁽⁵⁾ Đó là suy nghĩ chung của đại đa số nhân dân Việt Nam - ở miền Nam cũng như ở miền Bắc - lúc đó. Phải ngăn chặn bàn tay của các thế lực hiếu chiến đang muốn nhen lại ngọn lửa chiến tranh, yêu cầu các chính phủ đã tham dự Hội nghị Genève nghiêm chỉnh thi hành các quyết định của Hội nghị. Đó là lý do để **Phong trào Bảo vệ Hòa bình** ra đời tại Sài Gòn-Gia Định vào năm 1954.



Từ trái sang: TS Nguyễn Văn Dưỡng, LS Nguyễn Hữu Thọ và TS Phạm Huy Thông trong nhà lao ở Sài Gòn năm 1954.

Phong trào đáp ứng nguyện vọng tha thiết nhất của nhân dân ta nên được hưởng ứng nồng nhiệt. Ảnh hưởng của phong trào nhanh chóng lan tỏa xuống các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và ra tận miền Trung Trung Bộ.

Tổng thư ký Ban chấp hành phong trào là Tiến sĩ Nguyễn Văn Dưỡng (ông mang quốc tịch Pháp nên còn có tên là Henri). Ông sinh ngày 11/12/1923 tại Gia Định. Thời trẻ, ông theo học tại Trường Chasseloup Laubat (nay là Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn). Năm 1949, ông được

gia đình gửi sang Pháp du học. Chỉ trong bốn năm, ông đỗ bằng Tiến sĩ Luật quốc tế (*Docteur en Droit international*) tại Trường Đại học Luật khoa Paris, đồng thời tốt nghiệp Viện Chính trị học Paris (*Institut d'Études politiques de Paris*) và Viện Quan hệ quốc tế Paris (*Institut des Relations internationales de Paris*). Năm 1953, ông về nước và được mời dạy tại Trường Đại học Luật khoa Sài Gòn. Ông chưa lập gia đình.

Cùng với Luật sư Nguyễn Hữu Thọ (Phó chủ tịch), Tiến sĩ văn chương Phạm Huy Thông (Phó tổng thư ký), Tiến sĩ luật khoa Hoàng Quốc Tân (Ủy viên Ban chấp hành) và những vị khác, ông tích cực hoạt động cho phong trào.

Vừa mới ra đời, phong trào đã tổ chức cuộc tuần hành chào mừng hòa bình vào ngày 1/8/1954 trên các đường phố trung tâm Sài Gòn. Hơn 5 vạn đồng bào các giới tham dự.

Phong trào xuất bản báo *Hòa bình* và các tập sách nhỏ đăng toàn văn các văn kiện của Hội nghị Genève, giải thích các điều khoản của Hiệp định. Phong trào liên lạc thường xuyên với Ủy hội quốc tế kiểm soát và giám sát, Ban liên hợp đình chiến để trình bày những vụ vi phạm Hiệp định như không chịu trả tự do cho tù binh và tù chính trị, trả thù và phân biệt đối xử những người cự kháng chiến v.v...

Ngày 3/11/1954, Eisenhower cử tướng J. Lawton Collins, nguyên Tham mưu trưởng Lục quân Mỹ, làm Đại sứ đặc biệt tại Nam Việt Nam kiêm đại diện riêng của Tổng thống Mỹ bên cạnh Thủ tướng Ngô Đình Diệm. Một tuần sau, ngày 11/11, Ngoại trưởng John Foster Dulles tuyên bố: *“Nam Việt Nam phải có một chính phủ mạnh, được sự ủng hộ của những lực lượng cảnh sát và công an hữu hiệu”* (Le Sud-Vietnam doit être doté d'un gouvernement fort, appuyé par des forces de police et de sécurité efficaces).⁽⁶⁾

Được Mỹ ủng hộ và viện trợ, cùng ngày hôm đó, Ngô Đình Diệm ra lệnh cấm phong trào hoạt động. Những ngày sau đó, Diệm sai bắt giam 33 thành viên của phong trào và đến ngày 6/12/1954 đưa họ ra Tòa Đại hình với tội danh “xâm phạm nội an quốc gia, xúi giục dân chúng khuynh đảo chính phủ”. Tòa không đủ chứng cứ để buộc tội, nhưng chính phủ Diệm tiếp tục giam giữ các ông. Dư luận dân chúng phản đối. Ngày 22/12, đại biểu các giới ở Sài Gòn yêu cầu các Trưởng phái đoàn Ấn Độ, Ba Lan và Canada trong Ủy hội quốc tế can thiệp.

Thay vì trả tự do cho các ông, ngày 6/2/1955 Diệm cho viên dự thẩm ký giấy cho 33 vị “tạm ngoại hầu tra”. Nhưng ngay ngày hôm sau 7/2, lấy cớ “vì lý do nội an quốc gia”, Diệm ký nghị định “cưỡng bách cư trú” 26 (trong số 33) ông ra Hải Phòng.⁽⁷⁾ Theo Hiệp định Genève, toàn bộ quân viễn chinh Pháp và quân Nam Việt Nam ở Bắc Bộ tập trung tại thành phố này trong 300 ngày trước khi rút vào Nam, vì vậy Hải Phòng lúc đó vẫn còn do Pháp quản lý. Ngày 9/2/1955, Diệm cho máy bay chở các ông ra quần thúc trong ngôi nhà số 13, đường Lạch Tray, thành phố Hải Phòng.

Các ông viết thư cho Ủy hội quốc tế và Ban liên hợp, nhấn mạnh: Hòa bình là khát vọng chính đáng của toàn dân Việt Nam, do đó hoạt động của phong trào là hợp tình, hợp lý và hợp pháp. Các ông đòi chính phủ Diệm phải đưa các ông về lại Sài Gòn, trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện. Các tổ chức quần chúng ở Sài Gòn lên tiếng ủng hộ yêu sách của các ông.

Lúc này Ngô Đình Diệm đang gặp rắc rối lớn. Ngày 22/2/1955, 6 tổ chức chính trị-quân sự (gồm các đảng Đại Việt, Quốc dân đảng, Đảng Tự do dân chủ, các giáo phái Cao Đài Tây Ninh, Hòa Hảo cùng nhóm Bình Xuyên)

liên kết lại thành Mặt trận thống nhất toàn lực quốc gia. Mặt trận ra tuyên ngôn chống Diệm (ngày 3/3), gửi tối hậu thư (ngày 21/3) đòi Diệm phải cải tổ toàn diện chính phủ trong vòng 5 ngày. Ngày 28/3, đại phát thanh của nhóm Bình Xuyên loan tin phe chống Diệm thành lập Ủy ban phong tỏa kinh tế đô thành Sài Gòn. Nửa đêm 29 rạng 30/3, quân Bình Xuyên nã đạn vào dinh Độc Lập của Diệm, đồng thời tấn công Bộ Tổng tham mưu và Sở Cảnh sát đô thành Sài Gòn. Trong hai ngày 30 và 31/3, tám vị Tổng trưởng, Bộ trưởng, Thứ trưởng và Quốc vụ khanh đồng loạt từ chức để phản đối Diệm.

Trong bối cảnh rối ren đó, để tập trung đối phó với phe chống đối, ngày 23/4/1955, Diệm phải đưa các ông trong Phong trào Hòa bình về lại Sài Gòn.

Nhưng khi các ông Nguyễn Hữu Thọ, Nguyễn Văn Dưỡng và Từ Bá Đức (thủ quỹ của phong trào) vừa đặt chân xuống sân bay Tân Sơn Nhất thì Diệm cho một toán mật vụ ập tới, bắt các ông lên xe buýt bùng đưa về trại giam.

Ngày hôm sau, 24/4, đích thân Diệm ký Nghị định số 93/PTT-VP đưa các ông và ba vị khác ra Phú Yên.

Lúc đầu, Diệm cho quản thúc các ông ở xã Hòa Thịnh, một nơi đèo heo hút gió của huyện Tuy Hòa. Gần một năm sau, ngày 31/3/1956, Diệm (lúc này đã ngồi ghế Tổng thống) ký nghị định số 116/NV chuyển các ông lên Củng Sơn (huyện Sơn Hòa) nằm trong vùng rừng núi xa xôi hẻo lánh phía tây tỉnh Phú Yên. Ý đồ của Diệm không chỉ nhằm cách ly các ông - mà Diệm cho là những người “đặc biệt nguy hiểm” - với phong trào yêu nước của dân chúng Sài Gòn, mà còn để cho các ông chết dần chết mòn ở nơi ma thiêng nước độc.

Đồng bào Củng Sơn biết các ông là những nhà yêu nước, gọi các ông bằng cái tên thân thương “các ông Hòa bình” và tìm mọi cách giúp đỡ.



Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Hồ Chí Minh tổ chức long trọng lễ cải táng TS Nguyễn Văn Dưỡng về Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố (15/9/2010).

Chính quyền Diệm ra lệnh cô lập các ông, cấm mọi người tiếp xúc, nói chuyện, bán hàng... nhưng đêm đêm người dân vẫn bí mật tiếp tế lúa gạo, trái cây, rau củ...

Cuộc sống kham khổ thiếu thốn khiến sức khỏe các ông suy giảm nghiêm trọng, nhưng nhà cầm quyền không cho chạy chữa thuốc men. Giới trí thức ở Sài Gòn dọa sẽ tổ cáo hành vi vô nhân đạo đó trước dư luận trong và ngoài nước. Cuối cùng chính quyền Diệm buộc phải chuyển TS Nguyễn Văn Dưỡng xuống nhà thương Tuy Hòa. Nhưng đã quá

muộn. Ông trút hơi thở cuối cùng ngày 21/7/1958, sau hơn 3 năm bị an trí ở Phú Yên.

Đưa hài cốt ông về an nghỉ ở Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố Hồ Chí Minh là dịp để nhân dân cả nước tôn vinh và tri ân người chiến sĩ hòa bình Nguyễn Văn Dưỡng. Trước âm mưu phá hoại Hiệp định Genève, gây lại cảnh binh đao, vị giáo sư yêu nước ấy đã bước qua khuôn viên bình yên của trường đại học để dẫn thân vào cuộc đấu tranh đầy cam go cho hòa bình dân tộc. Ông vĩnh viễn ra đi ở tuổi 35, nhưng “*mệnh ấy yếu mà danh ấy thọ*”, tên tuổi ông đã ghi vào sử sách và sẽ sống mãi trong lòng mọi người dân Việt.

P V H

CHÚ THÍCH

- (1) Dwight D. Eisenhower. *The White House Years 1953-1956: Mandate for Change*, The New American Library, New York, 1965, p. 448.
- (2) F.M. Kail. *What Washington Said*, Nxb Harper & Row, New York, 1973, p. 157.
- (3) *The Pentagon Papers as published by the New York Times*, Nxb Bantam Books, New York, 1971, p. 14.
- (4),(6) Georges Chaffard. *Les deux guerres du Vietnam - De Valluy à Westmoreland*, Éditions de la Table Ronde, Paris, 1969, pp. 203, 185.
- (5) Báo *Le Monde*, ngày 9/12/1954.
- (7) Trong số 26 vị bị an trí ở Hải Phòng, có Giáo sư Tiến sĩ Phạm Huy Thông, các Tiến sĩ luật Hoàng Quốc Tân, Nguyễn Văn Dưỡng, các luật sư Nguyễn Hữu Thọ, Lê Công Mão, kỹ sư Nguyễn Đắc Lộ, các dược sĩ Trần Kim Quan, Lê Quang Thăng, bác sĩ Trần Văn Du, các nhà giáo Huỳnh Cẩm Chương, Nguyễn Trọng Thường, Nguyễn Trường Cửu, các nhà báo Nguyễn Bảo Hóa, Bùi Võ Lộ, điển chủ Từ Bá Đước và 11 vị khác. (Báo *Tiếng chuông*, ngày 11/2/1955).

TÓM TẮT

Trong hơn nửa thế kỷ qua, mỗi khi đề cập tới Phong trào Bảo vệ Hòa bình 1954, sách báo trong nước cũng như nước ngoài đều nhắc đến Tiến sĩ Nguyễn Văn Dưỡng, Tổng thư ký của phong trào, nhưng khá sơ sài, có lẽ vì thiếu tư liệu. Thân thế của ông ít ai biết tới. Ông như tia chớp sáng lòa trong một khoảnh khắc của lịch sử để rồi tắt lịm trên bầu trời mịt mù của miền Nam vào nửa sau thập niên 1950.

Bài viết cung cấp cho người đọc một số chi tiết về cuộc đời ngắn ngủi nhưng vẻ vang của ông. Đây là nén hương tưởng niệm và tri ân người chiến sĩ hòa bình Nguyễn Văn Dưỡng trong dịp hài cốt ông được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh - phối hợp với gia đình ông - tổ chức cải táng về Nghĩa trang Liệt sĩ Thành phố vào ngày 15/9/2010.

ABSTRACT

DOCTOR NGUYỄN VĂN DƯỠNG - A SOLDIER FOR PEACE

Over the past half century, each time referring to the Peace Protection Movement in 1954, local and foreign press have talked about Doctor Nguyễn Văn Dưỡng, the general secretary of the Movement, with cursory information about him, possibly due to the lack of his historical documents. He was like a flash of lightning in an instant of history and then disappeared from the dull political atmosphere in the South of Vietnam in late fifties of the 20th century.

The article provides readers with some information of his short but honorable life. It is also written to commemorate him, a soldier of peace, on his disinterment on 15 September, 2010.